

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

Số: 1445..../UBND-TNMT

Về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ 2021 huyện Tân Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị: Ban chỉ huy quân sự; Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện; Phòng Văn hóa- Thông tin huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Y tế huyện; Trung tâm PTQĐ&CCN huyện; Ban quản lý dự án xây dựng huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1811/TNMT-KHTC ngày 19/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ 2021 cấp huyện, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến ngày 31/12/2020 và nhu cầu sử dụng đất thực hiện giai đoạn 2021-2030 và đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030; kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của đơn vị mình (*xin ý kiến Đảng ủy-TT HĐND&MTTQ xã, thị trấn và các ban ngành đoàn thể, ý kiến nhân dân bằng văn bản*). Kết quả báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 05/9/2020.

2. Thủ trưởng các đơn vị: Ban chỉ huy Quân sự; Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện; Phòng Văn hóa- Thông tin huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Y tế huyện; Trung tâm PTQĐ&CCN huyện; Ban quản lý dự án xây dựng huyện rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của ngành, đơn vị đến ngày 31/12/2020 và nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (*nêu rõ danh mục dự án, công trình đề xuất quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030; Kế hoạch sử dụng đất năm 2021; đối với dự án đất ở quy mô quy hoạch khoảng 3-5ha*). Kết quả báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 05/9/2020.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tham mưu cho UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. (Có biểu chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TNMT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch và Các Phó CT UBND huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn,

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



BIỂU ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo

Đóng vào số

UBND-TNMT ngày 26/8/2020 của UBND huyện Tân Yên)

..... ĐẾ TÍCH HỢP VÀO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐÉN NÀY

(Kèm theo

Đóng vào số

UBND-TNMT ngày 26/8/2020 của UBND huyện Tân Yên)

| STT | Loại đất/Dự án, công trình | Mã | Nhu cầu sử dụng đất năm 2021 (ha) | | Nhu cầu sử dụng đất từ năm 2021-2025 (ha) | Nhu cầu sử dụng đất từ năm 2025-2030 (ha) | LẤY TỪ CÁC LOẠI | | |
|-----|---|-----|-----------------------------------|-----------------------------|---|---|-------------------------------|------------------------|-------------------|
| | | | Đất trồng cây | Đất trồng cây hàng năm khác | | | Trong đó đất chuyên trồng lúa | Đất trồng cây hàng năm | Đất rừng sản xuất |
| 1 | Đất quốc phòng | CQP | | | | | | | |
| | Ví dụ: Công trình, dự án A | CQP | Thôn, khu, phố A | 1 ha | 2 ha | 5 ha | | | |
| | Ví dụ: Công trình, dự án B | CQP | Thôn, khu, phố B | 1 ha | 2 ha | 5 ha | | | |
| 2 | Dự án nông | CAN | | | | | | | |
| 3 | Dải khu công nghiệp | SKK | | | | | | | |
| 4 | Dải cụm công nghiệp | SKN | | | | | | | |
| 5 | Dải thương mại, dịch vụ | TMD | | | | | | | |
| 6 | Quy hoạch dải cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC | | | | | | | |
| 7 | Dải sử dụng cho hoạt động khoáng sản | SKS | | | | | | | |
| 8 | Dải phát triển hạ tầng | DHT | | | | | | | |
| - | Dải phát triển hạ tầng - Dải giao thông | DGT | | | | | | | |
| + | Dải phát triển hạ tầng - Dải thủy lợi | DTL | | | | | | | |
| + | Dải công trình bưu chính viễn thông | DBV | | | | | | | |
| + | Dải cơ sở văn hóa | DVH | | | | | | | |
| - | DA xây dựng Đồi văn hóa Kháng chiến | DVH | | | | | | | |
| - | Dải cơ sở văn hóa tại các xã, thị trấn | DVH | | | | | | | |
| + | Dải cơ sở y tế | DYT | | | | | | | |
| + | Dải cơ sở giáo dục-dao tạo | DGD | | | | | | | |
| | Dải cơ sở thể dục - thể thao | DTT | | | | | | | |
| + | Dải xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội | DXH | | | | | | | |
| + | Dải xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ | DKH | | | | | | | |
| + | Dải chợ | DCH | | | | | | | |
| 9 | Đất có di tích, danh thắng | | | | | | | | |
| 10 | Đất bãi thai, xử lý chất thải | DRA | | | | | | | |
| 11 | Đất ở tại nông thôn | ONT | | | | | | | |
| 12 | Đất ở tại đô thị | ODT | | | | | | | |
| 13 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | TSC | | | | | | | |
| 14 | Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp | DTS | | | | | | | |
| 15 | Dải cơ sở tôn giáo | TON | | | | | | | |
| 16 | Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng | NTD | | | | | | | |
| 17 | Dải sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm | SKX | | | | | | | |
| 18 | Dải sinh hoạt cộng đồng | DSH | | | | | | | |



| STT | Loại đất/Dự án, công trình | Địa điểm (huyện, khu, phố, xã, TT) | Mã | Nhu cầu sử dụng đất | | Nhu cầu sử dụng đất | | LẤY TỪ CÁC LOẠI | | | |
|-----|--|------------------------------------|----|-----------------------------------|---|---|---------------|--------------------|-----------------------|-------------------|--|
| | | | | Nhu cầu sử dụng đất năm 2021 (ha) | Nhu cầu sử dụng đất từ năm 2021-2025 (ha) | Nhu cầu sử dụng đất từ năm 2025-2030 (ha) | Dát trồng lúa | Trồng cây hàng năm | Dát trồng cây lâu năm | Dát rừng san xuất | |
| 19 | Dát khu vui chơi, giải trí công cộng | DKV | | | | | | | | | |
| 20 | Dát cơ sở tín ngưỡng | TIN | | | | | | | | | |
| 21 | Dất sông, ngòi, kênh, rạch, suối | SON | | | | | | | | | |
| 22 | Dất cõi mặt nước chuyên dùng | MNC | | | | | | | | | |
| 23 | Dất phi nông nghiệp khác | PNK | | | | | | | | | |
| 24 | Dất xây dựng công trình sự nghiệp khác | DSK | | | | | | | | | |
| 25 | Dất công trình công cộng khác | DCK | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN